

Số: 07/KL-TTT

Quảng Nam, ngày 16 tháng 7 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư XDCB từ năm 2013 đến năm 2018 tại UBND huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTT ngày 04/01/2019 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Nam về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư XDCB từ năm 2013-2018 tại UBND huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 04/6/2019 của Đoàn thanh tra; Báo cáo giải trình của các đơn vị: Số 28/CV-CN6.3 ngày 29/5/2019 của Công ty CP 6.3 chi nhánh tại Quảng Nam, số 19/BC-ĐLP ngày 24/5/2019 của Công ty CP Đại Lộc phát, số 994/UBND-TCKH ngày 13.6.2019 của UBND huyện Duy Xuyên và Công văn không số ngày 12/6/2019 của Công ty CP xây dựng phát triển công nghệ Thanh Quang; Báo cáo xem xét giải trình số 02/BC-ĐTTr ngày 01/7/2019 của Đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Duy Xuyên là huyện đồng bằng của tỉnh Quảng Nam; phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp huyện Đại Lộc và huyện Nông Sơn; phía Nam giáp huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình; phía Bắc giáp huyện Điện Bàn và thành phố Hội An. Toàn huyện có 14 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 13 xã và 1 thị trấn, trong đó có 1 xã biên giới biển và 2 xã miền núi. Diện tích tự nhiên 308,75 km², dân số trung bình 126,507 ngàn người, mật độ dân số bình quân 409 người/Km²; tại thời điểm thanh tra, huyện Duy Xuyên có 77 đơn vị hành chính (trong đó: cấp xã: 42 đơn vị); có 40 trường học và 14 xã, thị trấn có quan hệ với ngân sách nhà nước. Kinh tế - xã hội của huyện hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế; quy mô nền kinh tế nhỏ, nguồn lực tài chính yếu, khả năng thu hút đầu tư phát triển kinh tế chưa mạnh, chưa có điều kiện tích lũy để tái sản xuất mở rộng và chưa khai thác, phát huy sức mạnh các tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển tốt hơn. Nguồn thu phát sinh kinh tế trên địa bàn thấp, chủ yếu là cân đối từ ngân sách cấp trên. Do vậy, việc đầu tư XDCB mới trên địa bàn từ nguồn vốn ngân sách huyện rất khó khăn, tập trung nguồn vốn chủ yếu cho việc đối ứng theo Chương trình, Nghị quyết của tỉnh và Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Công tác ban hành các văn bản về đầu tư XDCB

- Hàng năm, trên cơ sở các Nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh, quyết định điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các văn bản hướng dẫn; Nghị quyết HĐND huyện. UBND huyện đã ban hành các văn bản trong lĩnh vực xây dựng cơ bản để tăng cường quản lý đầu tư xây dựng kịp thời; qua đó, phát huy được tính

tích cực trong công tác quản lý điều hành ngân sách, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế- xã hội và công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

- Công tác lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư đến khi triển khai đầu tư các công trình cơ bản thực hiện đảm bảo theo đúng quy định. Các công trình, dự án đầu tư trong thời gian qua được phê duyệt là những công trình cấp bách theo thứ tự ưu tiên, được xác định rõ nguồn vốn, tổng mức đầu tư của từng công trình và đã được HĐND huyện thông qua chủ trương đầu tư và thống nhất. Nội dung quyết định đầu tư đảm bảo được tính thiết thực, tiết kiệm, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của huyện; không phê duyệt dự án, công trình khi chưa xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của huyện.

II. Công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư

Tổng hợp tình hình sử dụng vốn đầu tư XD CB từ 2013-2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Cơ cấu thực hiện sử dụng vốn ĐTXD	Năm					
		2013	2014	2015	2016	2017	2018
1	Vốn tạm ứng chưa thanh toán năm trước chuyển sang	9.445	8.016	3.752	3.817	3.889	3.094
2	Kế hoạch vốn năm trước còn lại được kéo dài	8.991	10.616	11.294	15.899	26.877	63.859
3	Kế hoạch vốn thanh toán trong năm	88.797	90.444	112.625	138.739	120.541	
4	Vốn thanh toán hết thời gian chính lý quyết toán	88.601	94.030	107.955	135.413	110.191	-
	Trong đó:						
	a. Vốn thanh toán	88.601	94.030	107.955	135.413	110.191	-
	- Vốn thanh toán khối lượng hoàn thành	87.177	89.767	107.435	134.498	108.969	
	- Vốn tạm ứng	1.424	4.264	520	915	1.222	
	b. Chia ra	88.601	94.030	107.955	135.413	110.191	-
	- Kế hoạch năm trước	1.424	4.264	520	915	1.222	
	- Kế hoạch năm nay	87.177	89.767	107.435	134.498	108.969	
5	Kế hoạch vốn còn lại	10.616	11.294	15.899	26.877	63.859	-
	- Vốn được kéo dài	10.616	11.294	15.899	26.877	63.859	
	- Vốn hủy bỏ						

1. Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư

1.1. Công tác lập và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư

Năm 2013-2018, UBND huyện Duy Xuyên được bố trí tổng kế hoạch vốn đầu tư 711.227 trđ, trong đó: Bố trí vốn thanh toán nợ công trình hoàn thành: 229.705 trđ (13,8%), bố trí thanh toán công trình chuyển tiếp: 80.859 trđ (35,1%), bố trí công trình khởi công mới: 400.663 trđ (51,1%). Số liệu qua các năm như sau:

TT	Nội dung	Năm kế hoạch						Tổng cộng
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	
I	Tổng nguồn vốn đầu tư	49.120	64.424	84.609	108.793	191.002	213.279	711.227
	Vốn NS huyện giao đầu năm	17.250	24.484	26.931	32.954	38.254	40.650	180.523
	Vốn chuyển nguồn	8.991	10.616	11.294	15.899	26.877	63.859	137.536
	Vốn TW, tỉnh bổ sung (cả năm)	22.879	29.324	46.384	59.940	125.871	108.770	393.168
II	Cơ cấu bố trí vốn	49.120	64.424	84.609	108.793	191.002	213.279	711.227
	Thanh toán công trình hoàn thành	21.926	25.280	33.902	55.487	52.460	40.650	229.705
	Bổ trí công trình chuyển tiếp	2.400	-	-	4.800	9.800	63.859	80.859
	Bổ trí công trình khởi công mới	24.794	39.144	50.707	48.506	128.742	108.770	400.663

Công tác kế hoạch vốn đầu tư cơ bản thực hiện theo Luật Đầu tư công, Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016, Thông tư 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Tình hình thanh toán kế hoạch vốn

Năm 2013-2018, UBND huyện Duy Xuyên thanh toán kế hoạch vốn đầu tư: 658.734 trđ/711.227 trđ, đạt 92,6% (Năm 2013: 49.120 trđ; năm 2014: 64.424 trđ; năm 2015: 84.609 trđ; Năm 2016: 108.793 trđ; năm 2017: 143.131 trđ; năm 2018: 208.657 trđ). Số liệu qua các năm như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm						Tổng cộng
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	
I	Kế hoạch trong năm	49.120	64.424	84.609	108.793	191.002	213.279	711.227
	Vốn giao đầu năm	17.250	24.484	26.931	32.954	38.254	40.650	180.523
	Vốn chuyển nguồn	8.991	10.616	11.294	15.899	26.877	63.859	137.536
	Vốn TW, tỉnh bổ sung (Cả năm)	22.879	29.324	46.384	59.940	125.871	108.770	393.168
II	Thanh toán trong năm	49.120	64.424	84.609	108.793	143.131	208.657	658.734
	Thanh toán công trình hoàn thành	21.926	25.280	33.902	55.487	52.460	38.854	227.909
	Bổ trí công trình chuyển tiếp	2.400	-	-	4.800	9.800	50.768	67.768
	Bổ trí công trình khởi công mới	24.794	39.144	50.707	48.506	80.871	119.035	363.057
	Tỷ lệ thanh toán/KH vốn	100	100	100	100	74,94	97,83	92,6

- Công tác thanh toán kế hoạch vốn của UBND huyện đã quản lý và thanh toán theo quy định tại các văn bản như: Thông tư số 84/2014/TT-BTC ngày 27/6/2014, Thông tư số 211/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác đấu thầu, chỉ định thầu

Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu được các chủ đầu tư thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu thầu và các Văn bản hướng dẫn dưới Luật, đảm bảo được tính cạnh tranh, công khai, tiết kiệm, hiệu quả trong đấu thầu xây dựng công trình.

Năm 2013-2018, UBND huyện Duy Xuyên thực hiện lựa chọn nhà thầu cho 1.305 gói thầu, cụ thể như sau:

- Các gói thầu thuộc diện đấu thầu: 112 gói thầu, với tổng giá trị 438.432 trđ, giá trúng thầu 436.998 trđ, giá trị giảm thầu 1.433 trđ (bằng 0,327% so với giá gói thầu).

- Các gói thầu không thuộc diện đấu thầu (Chỉ định thầu): 1193 gói thầu, với tổng giá trị 255.414 trđ, giá trị trúng thầu 255.079 trđ, giá trị giảm thầu 355 trđ (bằng 0,131% so với giá gói thầu). Số liệu qua các năm như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Trong đó						Tổng cộng
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	
	Thực hiện lựa chọn thầu	29.236	86.930	113.185	123.836	157.078	183.581	693.845
	Trong đó:							
01	Đấu thầu							
	- Số gói thầu	0	5	26	22,00	42	17	112
	- Giá trị gói thầu		36.141	90.563	91.808	139.093	80.827	438.432
	- Giá trị trúng thầu		36.003	90.271	91.475	138.682	80.567	436.998
	- Giá trị giảm thầu		138	292	333	411	260	1.433
	- Tỷ lệ giảm thầu (%)		0,382	0,322	0,363	0,296	0,321	2
02	Không đấu thầu							0
	- Số gói thầu	109	169	267	220	233	195	1.193
	- Giá trị gói thầu	29.236	50.789	22.622	32.027	17.985	102.754	255.414
	- Giá trị trúng thầu	29.118	50.604	22.622	32.027	17.952	102.754	255.079
	- Giá trị giảm thầu	118	184	0	0	33	0	335
	- Tỷ lệ giảm thầu (%)	0,402	0,363	0,000	0,000	0,182	0,000	0,131

Qua thanh tra tổng hợp cho thấy: Công tác lựa chọn nhà thầu của huyện cơ bản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ, Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

3. Quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

Từ năm 2013-2018, các đơn vị được UBND huyện giao thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đã lập quyết toán công trình hoàn thành với tổng số 462 công trình, tổng mức đầu tư đề nghị quyết toán 615.741 trđ, UBND huyện đã giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán 454 dự án với tổng giá trị phê duyệt quyết toán 599.786 trđ, giảm so với Chủ đầu tư đề nghị 15.955 trđ (giảm 2,36 % so với giá trị đề nghị quyết toán); số liệu quyết toán các năm như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm kế hoạch						Tổng cộng
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	
1	Giá trị đề nghị quyết toán							
	Giá trị	63.100	161.600	164.900	127.800	89.600	8.800	615.714
	Công trình	52	91	113	111	82	13	462
2	Giá trị phê duyệt quyết toán	61.200	157.300	159.800	125.100	87.700	8.700	599.786
	Trong đó:							
	- Giá trị giảm	1.900	4.300	5.100	2.700	1.900	100	15.955
	- Tỷ lệ giảm (%)	3,01	2,66	3,09	2,11	2,12	1,14	2,36

Từ năm 2013-2018, UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Duy Xuyên đã ban hành 31 văn bản chỉ đạo công tác quyết toán dự án hoàn thành; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo đôn đốc, xử lý những khó khăn, vướng mắc để BQL, các phòng chuyên môn và các xã được giao làm chủ đầu tư thực hiện kịp thời công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Nhìn chung công tác quyết toán vốn đầu tư hoàn thành hằng năm luôn được chú trọng. Hầu hết các công trình được UBND huyện quyết toán đúng thời gian chất lượng theo quy định; tuy nhiên vẫn còn tồn tại sau:

Một số dự án, công trình quyết toán chậm

- Năm 2015 có 6 công trình chậm quyết toán; gồm: Cầu Tân Thuận: Chậm 02 tháng; Thoát nước thải khu dân cư (hạng mục: Mương thoát nước và cống qua đường): Chậm 01 tháng; Khu Di tích và Du lịch Mỹ Sơn (hạng mục: Nhà biểu diễn văn nghệ): Chậm 05 tháng; Khu Di tích và Du lịch Mỹ Sơn (hạng mục: Nhà vệ sinh): Chậm 02 tháng; Trụ sở làm việc UBND thị trấn Nam Phước (hạng mục: Kè chắn đất, tường rào và đắp đất nền): Chậm 02 tháng; Sân lễ hội và bến đưa thuyền Cầu Lâu (hạng mục: Khu trung tâm lễ hội và đường nội bộ): Chậm 04 tháng.

- Năm 2016 có 2 công trình chậm quyết toán; gồm: Tháo dỡ, di dời trụ điện tại ngã ba Nam Phước về lắp đặt tại khu Hoa Viên: chậm 01 tháng; Chợ La Tháp (hạng mục: San lấp nâng nền, xây nhà lồng chợ, ki ốt, sạp bán hàng và các hạng mục phụ trợ): Chậm 05 tháng.

- Năm 2017 có 2 công trình chậm quyết toán; gồm: Nâng cấp, sửa chữa Lăng bà Thu Bồn (hạng mục: Tường rào cổng ngõ và các tuyến đường quanh Lăng): Chậm 02

tháng; Trạm Y tế thị trấn Nam Phước (hạng mục: Khối nhà hành chính - nghiệp vụ, sân nền, kè đá, tường rào công ngõ, sân bê tông, bồn hoa): Chậm 04 tháng.

Nguyên nhân: Khối lượng công việc lớn, do việc xác định lại khối lượng quyết toán, chủ đầu tư chậm sửa đổi, bổ sung hồ sơ thủ tục – Trách nhiệm này thuộc về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Một số công trình Chủ đầu tư chậm nộp hồ sơ quyết toán

- Đường từ Nghĩa trang liệt sỹ xã đến sân vận động xã Duy Phước (UBND xã Duy Phước làm CĐT).

- Nhà tiếp dân xã Duy Thành; Khối nhà 04 phòng (UBND xã Duy Thành làm CĐT).

- Trụ sở làm việc UBND xã Duy Tân; Sân nền, kè chắn, mương thoát nước và nhà làm việc 02 tầng (UBND xã Duy Tân làm CĐT).

- Nhà văn hóa xã Duy Hòa; Sửa chữa hội trường và các phòng chức năng (UBND xã Duy Hòa làm CĐT).

- Nghĩa trang liệt sỹ xã; Tường rào (UBND xã Duy Trinh làm CĐT).

- Nhà văn hóa xã Duy Trinh; Hạng mục: Các phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ (UBND xã Duy Trinh làm CĐT).

- Tuyến đường từ Phước Mỹ 1 đi Phước Mỹ 3; Km0+610,0 - Km1+610,0; Mặt đường bê tông xi măng (UBND thị trấn Nam Phước làm CĐT).

- Sửa chữa, nâng cấp đập Làng thôn Nam Thành (UBND xã Duy Trung làm CĐT).

- Xây mới 03 nhà văn hóa thôn Nam Thành, Hòa Nam, Duy Lâm (UBND xã Duy Trung làm CĐT).

- Tuyến đường từ ngã 3 thôn Tây Thành đi nhà ông Dương Văn Hiền (UBND xã Duy Nghĩa làm CĐT).

- UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã có nhiều văn bản đôn đốc các chủ đầu tư về việc chậm trễ lập hồ sơ quyết toán theo quy định. Đồng thời đã đưa việc chậm trễ trong công tác lập hồ sơ quyết toán công trình thành một tiêu chí để chấm xét thi đua cuối năm đối với UBND các xã, thị trấn và các Cơ quan, ban, ngành của huyện.

Công tác xử lý về hành chính đối với việc chậm quyết toán của các chủ đầu tư theo Nghị định số 121/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư XDCB của UBND huyện đối với chủ đầu tư chậm quyết toán công trình để xử phạt theo quy định, đến nay chưa có trường hợp nào trên địa bàn huyện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư XDCB theo Nghị định số 121/NĐ-CP ngày 10/10/2013 và Nghị định số 139/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ

Nhìn chung công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành được Phòng Tài chính kế hoạch thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy trình theo quy định Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011; Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 và Thông tư 28/2012 ngày 24/02/2012 (đối với các gói thầu đầu tư từ nguồn vốn NS xã, phường, thị trấn). Tuy nhiên, tỷ lệ thực hiện vốn đầu tư và số dự án hoàn thành các thủ tục quyết toán trong thời gian qua của một số chủ đầu tư còn thấp, đòi hỏi UBND huyện có giải pháp đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, đặc biệt là các dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng quá 6 tháng.

4. Nợ xây dựng cơ bản

UBND huyện đã xây dựng kế hoạch vốn và xây dựng phương án trả nợ đọng XDCB trên địa bàn huyện từ ngày 31/12/2014 trở về trước kịp thời; trong giai đoạn 2016-2020 việc nợ đọng XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách huyện được kiểm soát chặt chẽ, nằm trong phạm vi và khả năng cân đối của ngân sách huyện đối với những công trình NS huyện đầu tư. Theo phương án trả nợ trong kế hoạch năm 2019, UBND huyện thanh toán dứt điểm nợ các công trình từ năm 2014 trở về trước theo đúng phương án được duyệt (kế hoạch trả nợ qua các năm: 2015: 9.981trđ, 2016: 6.418 trđ, 2017: 3.870 trđ, 2018: 5.356 trđ) - *Kèm theo phụ lục số 01*

Tình hình nợ khối lượng vốn đầu tư xây dựng tại thời điểm 31/12/2014 và khối lượng nợ phát sinh sau thời điểm 31/12/2014, cụ thể như sau:

- Tổng khối lượng nợ vốn đầu tư XDCB tính tại thời điểm 31/12/2014 là 25.625 trđ. Trong đó: Công trình hoàn thành là 19; Công trình chuyển tiếp là 02, gồm:

Ngân sách Huyện nợ: 25.625 trđ (21 công trình).

- Kế hoạch xử lý nợ vốn đầu tư XDCB tại thời điểm 31/12/2017.

Tổng nợ khối lượng vốn đầu tư XDCB tại thời điểm 31/12/2017 là 42.818 trđ (trong đó: 52 công trình hoàn thành), gồm:

+ Ngân sách tỉnh nợ: 849 trđ (03 công trình)

+ Ngân sách huyện nợ: 31.870 trđ (32 công trình)

+ CTMTQG Nông thôn mới: 10.099 trđ (17 công trình)

- Tổng nợ khối lượng vốn đầu tư XDCB tại thời điểm 31/12/2018 là: 61.366 trđ, chi tiết theo từng nguồn như sau:

+ Ngân sách huyện nợ: 29.206 trđ (77 công trình)

+ Ngân sách tỉnh: 3.736 trđ (19 công trình)

+ Ngân sách Trung ương: 19.070 trđ (38 công trình)

+ Ngân sách xã: 9.354 trđ (56 công trình)

Kế hoạch năm 2018, UBND huyện bố trí trả nợ: 40.851 trđ (trong đó vốn ngân sách TW: 2.476 trđ, ngân sách tỉnh: 3.490 trđ, ngân sách huyện: 34.885 trđ), đến thời điểm thanh tra, UBND huyện đã xử lý trả nợ theo kế hoạch trả nợ năm 2018 (50 công trình hoàn thành).

Để nghiêm túc thực hiện các quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu để xử lý, khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại địa phương; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng trong xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Đề nghị UBND huyện phải tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư XD CB; chủ động áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời để không làm phát sinh nợ đọng. Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn phải thanh toán dứt điểm nợ đọng và không phát sinh nợ mới.

5. Công tác tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư

BQL và các chủ đầu tư thực hiện nghiêm việc tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo quy định, tuy nhiên còn một số công trình còn tồn tại.

- Công trình tuyến đường ĐH6 - Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình trên tuyến được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành tại Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 19/3/2015, giá trị quyết toán xây lắp sau thuế: 27.818.649.000 đồng (gói thầu số 01: 16.868.478.000 đồng, gói thầu số 02: 4.943.127.000 đồng (Công ty CP xây dựng và Thương mại 591 thi công) và phần còn lại của gói thầu số 02: 6.007.044.000 đồng).

Đến thời điểm thanh tra, BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Duy Xuyên đã thanh toán cho Công ty CP xây dựng và Thương mại 591 số tiền: 5.271.719.000 đồng; vượt so với giá trị quyết toán: 328.592.000 đồng.

Căn cứ số liệu kế toán của BQL theo dõi chi phí công trình hiện nay BQL phải trả cho các đối tượng: 328.592.000 đồng; gồm: Chi phí tư vấn: 205.332.800 đồng, chi phí rà phá bom mìn: 123.259.000 đồng.

- Công trình Cầu Trường Giang được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành tại Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 11/6/2014, giá trị quyết toán xây lắp sau thuế: 61.275.357.000 đồng (Liên danh Công ty CP cơ khí và xây dựng công trình 623 và Công ty TNHH Tân Bình: 14.135.393.000 đồng, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình 134: 45.538.627.000; Hạng mục hệ thống điện chiếu sáng: 1.601.337.000 đồng).

Đến thời điểm thanh tra, BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Duy Xuyên đã thanh toán cho Liên danh Công ty CP cơ khí và xây dựng công trình 623 và Công ty TNHH Tân Bình số tiền: 14.940.909.000 đồng; vượt so với giá trị quyết toán: 805.516.000 đồng và thanh toán lệ phí thẩm định dự toán điều chỉnh cho phòng Tài chính - kế hoạch: 14.440.00 đồng (*không có trong giá trị quyết toán được phê duyệt*).

Căn cứ số liệu kế toán của BQL theo dõi chi phí công trình hiện nay BQL phải trả cho các đối tượng: 819.956.000 đồng; gồm: Chi phí khảo sát lập BCNCKT giai đoạn 1 (Công ty Tư vấn Xây dựng giao thông 533): 140.761.000 đồng; chi phí KS- lập thiết kế và dự toán (Công ty Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông 5): 26.678.000 đồng; Chi phí lập TKBVTC Giai đoạn 2 (Công ty CP Tư vấn xây dựng và phát triển hạ tầng

Hà Nội): 1.213.000 đồng; chi phí đảm bảo giao thông đường sông (Đoạn quản lý đường thủy giao thông nội địa Quảng Nam): 566.254.000 đồng; Chi phí bảo hiểm công trình xây dựng (Chi nhánh Công ty Bảo hiểm petrolimex Quảng nam): 85.050.000 đồng.

- Công trình Kè chống sạt lở bờ sông Bà Rén phía đông cầu chìm có Tổng mức đầu tư được Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 110/QĐ-SNN&PTNT ngày 11/5/2018 (Kèm theo Thông báo thẩm định số: 668/SNN&PTNT-QLXDCT): **31.636.497.000 đồng**. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	24.247.707.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	577.095.000	đồng
- Chi phí TV xây dựng:	2.558.950.000	đồng
- Chi phí khác:	2.126.290.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	2.126.455.000	đồng
Tổng cộng	31.636.497.000	đồng

Kế hoạch vốn được tính bổ sung mục tiêu năm 2018: 45.000.000.000 đồng (QĐ số 4318/QĐ-UBND ngày 22/6/2018). Sau khi thương thảo ký hợp đồng xây lắp BQL tạm ứng cho nhà thầu thi công xây dựng số tiền: 13.545.300.000 đồng.

Đến nay, đã thanh toán: 31.909.115.000 đồng; còn lại: 13.090.885.000 đồng (số dư tài khoản 95527640277 tại Kho bạc huyện Duy Xuyên). UBND huyện Duy Xuyên đã lập các thủ tục theo quy định trình các cấp thẩm quyền xem xét quyết định cho phép được chuyển nguồn sử dụng trong năm 2019 nhưng chưa được chấp thuận; lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công: 31.909.115.000 (trong đó: Thanh toán khối lượng hoàn thành: 23.672.530.000 đồng; tạm ứng: 8.236.858.260 đồng, gồm: Chi phí xây lắp: 5.011.630.000 đồng, chi phí GPMB: 3.224.874.258 đồng).

Giá trị hợp đồng xây lắp: 27.090.600.000 đồng, đến nay chi phí xây lắp đã thanh toán: 19.749.780.000 đồng; trong đó nợ tạm ứng chưa thanh toán: 5.011.621.000 đồng; giá trị chi phí xây lắp đã được quyết toán theo niên độ ngân sách năm 2018: 14.738.159.000 đồng.

6. Công tác thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án công trình

UBND huyện căn cứ vào danh mục, nguồn vốn đã được HĐND huyện thông qua hằng năm và giai đoạn đầu tư công trung hạn của huyện 2016-2020 thuộc nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện. Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn UBND huyện tiến hành phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đảm bảo theo quy định của Luật đầu tư công; từ khi Luật đầu tư công có hiệu lực đến nay, UBND huyện không phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án khi chưa xác định được nguồn vốn và đã bám sát kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 của huyện; thực hiện công tác phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án theo quy định.

Năm 2013-2018, UBND huyện Duy Xuyên đã phê duyệt mới 266 công trình, dự án. Tổng mức đầu tư 629.506 trđ; có 95 công trình, dự án được phê duyệt điều

chính, bổ sung, giá trị công trình, dự án sau điều chỉnh, bổ sung 655.272 trđ; giá trị tăng sau khi phê duyệt điều chỉnh, bổ sung 25.766 trđ.

Dự án phê duyệt chi tiết qua các năm như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Trong đó						Tổng cộng
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	
01	Số dự án phê duyệt (PD điều chỉnh)	8	23	33	46	67	89	266
02	Tổng giá trị phê duyệt ban đầu	23.038	55.283	106.873	127.718	155.688	160.906	629.506
03	Giá trị phê duyệt ban đầu của các dự án điều chỉnh	17.706	26.535	64.123	94.441	82.063	1.019	285.887
04	Giá trị phê duyệt điều chỉnh	18.644	29.004	69.574	103.035	89.695	1.702	311.654
05	Giá trị tăng (giảm) sau điều chỉnh	938	2.468	5.451	8.594	7.632	683	25.766

Qua kiểm tra tất cả các văn bản thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối cho dự án đều xác định được nguồn vốn cụ thể và được cân đối nguồn theo kế hoạch vốn đã thông qua HĐND huyện đảm bảo đúng quy định tại tiết b, điểm 1, khoản 1 Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Chính phủ.

7. Công tác giám sát và đánh giá đầu tư

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 và Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở các quy định của nhà nước, UBND huyện đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 09/01/2013 về tăng cường hiệu quả công tác quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng, quản lý thanh toán vốn đầu tư trên địa bàn huyện Duy Xuyên; Công văn số 387/UBND-TCKH ngày 11/5/2016 triển khai công tác giám sát, đánh giá đầu tư; Công văn số 49/UBND-TCKH ngày 11/01/2018 triển khai thực hiện một số quy định tại Nghị định số 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Chỉ số 02/CT-UBND ngày 06/3/2018 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Duy Xuyên.

Trên cơ sở đó, các Chủ đầu tư thực hiện báo cáo theo thời gian và mẫu biểu quy định; Phòng Tài chính-Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư tháng, quý, năm và kết thúc đầu tư dự án theo quy định.

III. Việc chấp hành pháp luật, chế độ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Công tác khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán

Công tác khảo sát thiết kế cơ bản được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Xây dựng, các văn bản có hiệu lực thi hành tại thời điểm khảo sát lập thiết kế. Nội dung, kết quả của công tác khảo sát cơ bản phù hợp với nhiệm vụ khảo sát đã được phê duyệt, chất lượng công tác khảo sát đáp ứng được yêu cầu phục vụ công tác lập thiết kế.

Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền tại Luật Xây dựng, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Khối lượng dự toán cơ bản phù hợp với thiết kế, các đơn giá dự toán được lập trên cơ sở định mức do Bộ Xây dựng ban hành; giá vật liệu, nhân công và máy thi công được xác định cơ bản phù hợp với mặt bằng giá tại nơi xây dựng công trình. Các khoản mục chi phí được lập theo các quy định của Nhà nước phù hợp với Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 và Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Việc điều chỉnh thiết kế - dự toán được thực hiện cơ bản đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Tuy nhiên qua thanh tra nhận thấy:

- Công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Bà Rén phía đông cầu chìm
- + Công tác đào đất bằng thủ công đơn vị tư vấn phân chia, xác định 10% trên tổng khối lượng đất đào là chưa có cơ sở theo quy định tại Quyết định số 451/QĐ-BXD ngày 23/5/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình, làm tăng giá trị dự toán chi phí xây dựng số tiền: 503.458.000 đồng
- + Áp dụng định mức AF.12314 bê tông xà dầm, giằng nhà đối với kết cấu các dầm của khung dầm bằng bê tông cốt thép (thuộc mái kè) có kích thước các dầm: rộng 30cm x dày 50cm hay rộng 30cm x dày 40cm...là không hợp lý, trái thực tế gây lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước. Định mức trên chỉ áp dụng cho công tác bê tông xà dầm, giằng nhà thi công trên cao với tính chất phức tạp cùng với máy thi công và đòi hỏi mức độ an toàn tuyệt đối...Do đó, đối với trường hợp này đề nghị vận dụng theo định mức bê tông móng AF.11214 cho kết cấu các dầm của khung dầm bằng bê tông cốt thép (thuộc mái kè); việc áp dụng định mức trên đã làm tăng giá trị dự toán, tăng chi phí xây dựng số tiền: 459.678.000 đồng.
- + Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá tính vượt so với giá trị thực tế công trình làm tăng giá trị dự toán, tăng chi phí xây dựng số tiền: 106.130.000 đồng.

- Công trình tuyến đường DH7.DX (cụm công nghiệp Tây An đi Nông Bò) - Hạng mục nền, mặt đường và công trình trên tuyến

Công tác đào đất bằng thủ công đơn vị tư vấn phân chia, xác định 10% trên tổng khối lượng đất đào là chưa có cơ sở theo quy định tại Quyết định số 451/QĐ-BXD ngày 23/5/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình; không vận dụng đất đào để đắp K95 mà vận chuyển đất từ mỏ về để đắp; cân đối khối lượng giữa đất đào và đất đắp không đúng,..., làm tăng giá trị dự toán, tăng chi phí xây dựng công trình số tiền: 280.716.167 đồng.

- Trong bước thiết kế bản vẽ thi công của một số dự án, công trình công tác lập, thẩm định và phê duyệt còn có nhiều trường hợp tính thừa khối lượng, thừa công việc xây lắp, tính dự toán chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế, vận dụng định mức chưa phù hợp làm tăng giá trị dự toán, tăng chi phí đầu tư công trình.

2. Công tác lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng

2.1. Công tác lựa chọn nhà thầu

Nhìn chung các công trình được kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu cơ bản thực hiện theo thủ tục và trình tự của Luật đấu thầu; Nghị định số 63/2004/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu. Hồ sơ mời thầu do các đơn vị tư vấn có đủ năng lực hành nghề theo quy định. Chủ đầu tư đã tổ chức đấu thầu đảm bảo theo quy trình, trình tự, thủ tục; các dự án, công trình đều được phê duyệt hồ sơ mời thầu xây lắp và phê duyệt kết quả trúng thầu theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định.

2.2. Công tác thương thảo ký hợp đồng

Cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ, Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ, Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng. Đảm bảo yêu cầu, nội dung hợp đồng thể hiện đầy đủ các yếu tố như: Công việc phải thực hiện; chất lượng công việc; thời gian khởi công, hoàn thành; điều kiện nghiệm thu thanh toán; tiến độ thực hiện hợp đồng; bảo hành công trình; giá hợp đồng, thưởng phạt hợp đồng. Quá trình thực hiện các bên cơ bản tuân thủ đúng theo quy định của hợp đồng đã ký kết.

3. Tiến độ thực hiện

Hầu hết các gói thầu đều chậm tiến độ so với hợp đồng đã thỏa thuận ban đầu. Nguyên nhân do chậm trong công tác GPMB và tình hình thời tiết không thuận lợi.

Tuy nhiên, có một số hợp đồng chậm tiến độ và kéo dài thời gian thực hiện phải điều chỉnh nhiều lần đã làm ảnh hưởng đến chất lượng và tăng chi phí xây dựng các gói thầu. Chủ đầu tư, Ban QLDA chưa có biện pháp trong việc xử phạt vi phạm các điều khoản của hợp đồng, nhất là vi phạm về tiến độ thi công công trình; đây là nguyên nhân dẫn đến các dự án, công trình thường chậm tiến độ dẫn đến có một số công trình phải điều chỉnh dự toán tăng chi phí đầu tư.

4. Công tác giám sát quản lý chất lượng, nghiệm thu và thanh quyết toán

Công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng của Nhà thầu, Chủ đầu tư, Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cơ bản đã tuân thủ theo các quy định của Nhà nước: Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004, Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình; Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 và Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định của hợp đồng; các hạng mục công trình được thi công theo đúng thiết kế bản vẽ thi công được duyệt. Hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ nghiệm thu cơ bản đầy đủ theo quy định. Trước khi bàn giao đưa vào sử dụng, các công trình, dự án được tổ chức nghiệm thu theo quy định.

Qua kết quả kiểm tra hồ sơ quản lý chất lượng của một số công trình, cơ bản có đầy đủ các thí nghiệm vật liệu theo quy định và phù hợp với hồ sơ hoàn công công trình.

Tuy nhiên, công tác giám sát quản lý chất lượng của các đơn vị tư vấn giám sát, của BQL dự án và các chủ đầu tư chưa đảm bảo tính chặt chẽ, dẫn đến quá trình thực hiện dự án một số hạng mục công trình chưa đảm bảo chất lượng; công tác nghiệm thu, thanh toán còn sai sót về mặt khối lượng, sai đơn giá, sai định mức; khi thanh toán không loại trừ khối lượng tính thừa. Trách nhiệm này thuộc về các đơn vị tư vấn giám sát, BQL dự án và các chủ đầu tư.

Trong quá trình thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu thanh toán, các cơ quan thẩm tra, thẩm định; các chủ đầu tư và các đơn vị Tư vấn giám sát chưa rà soát lại định mức, đơn giá, khối lượng; đã nghiệm thu thanh toán tăng giá trị xây lắp trước thuế của các dự án, công trình tổng số tiền: 980.478.000 đồng (*Chín trăm tám mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn*), gồm các công trình, dự án sau:

- Công trình Hạ tầng làng tư tằm Đông Yên: 66.827.000
- Công trình Tuyến đường DH7.DX (CCN Tây An đi Nông Bò), lý trình: Km2 +430,25 – Km3+596,9: 63.536.000 đồng
- Công trình Trường tiểu học Duy Trinh: 20.023.000 đồng
- Cầu Đồng Voi Đội 7: 19.615.452 đồng
- Trường Mẫu giáo Duy Trung huyện Duy Xuyên - HM: Nhà lớp học 3 phòng: 29.208.671 đồng
- Trường tiểu học Duy Trung: 47.466.000 đồng
- Nhà văn hóa xã Duy Thành: 51.427.000 đồng
- Trường Tiểu học số 2 Duy Sơn - HM: Nâng cấp nhà lớp học 08 phòng 02 tầng: 13.923.000 đồng
- Trường Tiểu học số 2 Duy Nghĩa xã Duy Nghĩa - HM: Nâng cấp nhà lớp học 8 phòng 2 tầng: 10.857.991 đồng
- Khu TĐC Duy Hải -HM: Đường nối từ cầu Cửa Đại đến nhà máy công ty dệt may Tấn Minh: 24.300.349 đồng

- Trạm y tế xã Duy Châu: 42.387.000 đồng
- Trường Mẫu giáo Duy Phước huyện Duy Xuyên - HM: Nhà lớp học 4 phòng - Khu vệ sinh san nền - Kè chắn - tường rào: 12.898.153 đồng
- Trường tiểu học Duy Phú (Điểm trường thôn Mỹ Sơn) - HM: Nâng cấp - Nhà lớp học 6 phòng: 3.840.574 đồng
- Nhà văn hóa đa năng xã Duy Vinh - HM: phòng làm việc, hội trường và các hạng mục phụ trợ: 12.413.393 đồng
- Trường Mẫu giáo Duy Phú (điểm trường thôn Mỹ Sơn) - HM: Nâng cấp nhà lớp học 04 phòng và các hạng mục phụ trợ: 22.255.000 đồng
- Công trình Cầu Nguyễn Thành Hãn: 30.534.000 đồng
- Trường Mẫu giáo Duy Phước huyện Duy Xuyên - HM: Nhà lớp học 5 phòng, Khu vệ sinh: 99.556.754 đồng
- Trường Tiểu học số 1 Nam Phước: 87.520.390 đồng
- Trường tiểu học số 3 Nam Phước: 49.800.000 đồng
- Nâng cấp trường mẫu giáo Duy Phước (giai đoạn 2): 43.180.000 đồng
- Trường Mẫu giáo Duy Hòa (Điểm trường thôn Hòa Lạc) - HM: Nhà lớp học 3 phòng và các hạng mục phụ trợ: 15.313.319 đồng
- Khu Tưởng niệm các Anh hùng Liệt Sĩ huyện Duy Xuyên - HM: Nhà trưng bày các hiện vật chiến tranh: 15.467.161 đồng
- Trường THCS Quang Trung huyện Duy Xuyên - HM: Nhà lớp học và phục vụ học tập 2 tầng: 10.051.744 đồng
- Trạm Y tế Nam Phước - HM: Khối HCSN - San nền - Tường rào - Kè đá - Cổng ngõ - Sân Bê tông- bồn hoa: 14.976.020 đồng
- Trường TH Duy Thành (điểm trường thôn Vân Quật) - HM: Nhà lớp học 04 phòng, 02 tầng và các hạng mục phụ trợ: 16.839.000 đồng
- Nghĩa trang liệt sỹ xã Duy Hòa - HM: Cải tạo, nâng cấp tượng đài, tường rào, cổng ngõ, sân - đường nội bộ, cây xanh và đường ngoại vi - mương thoát nước: 46.918.000 đồng
- Nhà văn hóa xã Duy Hòa: 31.144.000 đồng
- Hạ tầng khu công nghiệp tây An-HM: nền mặt đường- tuyến đường G7-G23: 78.612.000 đồng.

IV. Công tác quản lý, sử dụng chi phí Ban Quản lý, chi phí bán hồ sơ mời thầu và chi phí thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

1. Công tác quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí quản lý dự án từ năm 2014-2018

1.1. Về chứng từ kế toán, sổ sách kế toán

- Sổ sách kế toán: Đơn vị thực hiện mở đầy đủ các sổ kế toán theo đúng quy định tại Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

- Về lập, sử dụng chứng từ kế toán: Chứng từ kế toán tại đơn vị cơ bản được lập đầy đủ và đúng mẫu quy định.

- Đơn vị thực hiện công tác lưu trữ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán theo đúng quy định.

1.2. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ

Đơn vị đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ từ năm 2014-2018 đảm bảo về thời gian, thủ tục ban hành; thẩm quyền ban hành quy chế; việc thực hiện công khai quy chế.

1.3. Việc lập, chấp hành dự toán thu-chi

Đơn vị thực hiện lập và chấp hành dự toán thu-chi ngân sách năm từ 2014-2018 cơ bản thực hiện đúng quy định hiện hành và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ thu và công tác chi tiêu nội bộ của BQL được UBND huyện phê duyệt. Hàng năm BQL lập dự toán và được cơ quan chủ quản cấp trên thẩm tra phê duyệt đúng thời gian quy định.

1.4. Công tác quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí quản lý dự án từ năm 2014-2017

Qua kết quả kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí quản lý dự án năm 2014-2018 tại Ban Quản lý; Đoàn thanh tra nhận thấy:

- Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại đơn vị thực hiện cơ bản đúng nội dung, mục đích; việc trích lập chi phí quản lý dự án áp dụng đúng theo quy định;

- Đối với các khoản thu từ việc bán hồ sơ mời thầu và hoạt động dịch vụ tư vấn cho các chủ đầu tư, đơn vị thực hiện đăng ký, nộp đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế.

- Đơn vị thực hiện trích lập các quỹ và trả thu nhập tăng thêm cho người lao động theo đúng quy định.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí Ban quản lý năm 2014- 2018 vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Đơn vị thực hiện các khoản chi nhân ngày kỷ niệm 40 năm giải phóng huyện Duy Xuyên không phù hợp với nội dung dự toán chi được quy định tại Điều 10, Thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 06/01/2014 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Cụ thể tại UNC ngày 08/10/2015, thanh toán tiền lắp ráp xe hoa 23.500.000 đồng; UNC ngày 09/10/2015, thanh toán tiền thuê xe diễu hành 5.500.000 đồng. Tổng số tiền chi sai quy định: 29.000.000 đồng. Đoàn thanh tra kiến nghị chấn chỉnh, không thu hồi khoản tiền trên. Đề nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đến thời điểm kiểm tra, Quỹ tiền mặt của đơn vị thiếu 167.313.000 đồng do chưa thu hồi tạm ứng của cán bộ, viên chức từ năm 2013 trở về trước. Trong đó:

+ Phần đang còn tạm ứng từ ngân sách huyện: 75.000.000 đồng (Tạm ứng công tác Hà Nội năm 2004: 10.000.000 đồng; năm 2006: 25.000.000 đồng; năm 2008: 40.000.000 đồng). Số dư tạm ứng do đồng chí Nguyễn Thanh Hải – Nguyên Kế toán đơn vị chuyển sang.

+ Ngày 20/9/2005: Đồng chí Nguyễn Văn Khánh tạm ứng chi phí phục vụ khởi công cầu Trường Giang, số tiền 15.287.500 đồng.

+ Từ năm 2004 đến năm 2010: Đồng chí Nguyễn Văn Khánh tạm ứng chi phí phục vụ công việc chung của đơn vị với tổng số tiền: 15.779.000 đồng.

+ Ngày 22/6/2009: Đồng chí Nguyễn Thanh Hải tạm ứng đi công tác ở Đền Bến Dược – TP.HCM, số tiền 20.163.000 đồng và ứng nguồn của Ban quản lý để chi đảm bảo giao thông phần bổ sung tuyến 610-Mã Châu: 41.083.500 đồng.

Đối với các khoản tạm ứng từ ngân sách huyện: 75.000.000 đồng, trường hợp các khoản tạm ứng phục vụ công tác nhưng hồ sơ, thủ tục không đủ điều kiện thanh toán theo quy định, đề nghị đơn vị phải nộp trả ngân sách.

Đối với các khoản tạm ứng từ nguồn kinh phí của Ban quản lý, đề nghị ông Nguyễn Văn Khánh và ông Nguyễn Thanh Hải làm thủ tục hoàn ứng kinh phí lại cho Ban.

- Qua phân tích số dư tài khoản 3751.0.1093016 (tiền gửi khác của Ban quản lý), số dư đến thời điểm 31/12/2018: 90.482.250 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí đền bù giải tỏa Công trình Khu TT Du lịch Mỹ Sơn - Thạch Bàn: 12.051.000 đồng. Nhiệm vụ chi này đã được thực hiện, đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

+ Kinh phí đền bù giải tỏa Công trình tuyến ĐT610 - Làng nghề Mã Châu: 41.083.500 đồng. Nhiệm vụ chi này đã được ông Nguyễn Thanh Hải tạm ứng kinh phí của Ban để thực hiện, đề nghị ông Hải làm thủ tục thanh toán và hoàn ứng kinh phí lại cho Ban.

+ Phụ cấp cấp ủy từ tháng 4/2014 đến tháng 12/2014, số tiền: 2.070.000 đồng: Kinh phí này đã hết nhiệm vụ chi, đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

+ Ban Quản lý chuyển chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vượt, số tiền: 286.000 đồng. Đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

+ Công trình Trạm Y tế xã Duy Thu: Ban Quản lý chuyển thanh toán vượt chi phí thẩm tra 685.000 đồng; chi phí Bảo hiểm 222.000 đồng; chi phí giám sát 1.590.000 đồng. Đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

+ Công trình Hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Đông Yên D4: Ban Quản lý chuyển thanh toán vượt chi phí thẩm tra 21.606.000 đồng. Đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

+ Công trình Nhà trưng bày tư liệu chiến tranh: Phòng Tài chính chuyển thanh toán vượt chi phí lập BCKTKT, số tiền 2.973.000 đồng. Đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

- Qua phân tích số dư tài khoản 3731.0.1093016.00000 (tiền gửi chi phí Ban Quản lý), số dư đến thời điểm 31/12/2018: 37.059.402 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí lập dự án Kè Mỹ Sơn: 13.295.000 đồng. Nhiệm vụ chi này đã được thực hiện, đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

+ Kinh phí rà phá bom mìn: 23.170.000 đồng. Nhiệm vụ chi này đã được thực hiện, đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

+ Kinh phí thẩm định dự án 773: 594.402 đồng. Nhiệm vụ chi này đã được thực hiện, đề nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

2. Công tác quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn thu bán hồ sơ mời thầu

Qua kiểm tra các hồ sơ, tài liệu nguồn thu, chi bán hồ sơ mời thầu từ năm 2014-2018 tại BQL các DAST huyện Duy Xuyên cụ thể như sau:

BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ BÁN HỒ SƠ MỜI THẦU

DVT: Đồng

STT	Năm	Tổng thu	Tổng chi	Kiểm tra		Chênh lệch
				Thu	Chi	
1	2014	22.000.000	22.000.000	22.000.000	2.884.000	19.116.000
2	2015	79.500.000	79.500.000	79.500.000	46.332.200	33.167.800
3	2016	49.500.000	49.500.000	49.500.000	49.500.000	0
4	2017	102.000.000	102.000.000	102.000.000	93.676.000	8.324.000
5	2018	78.000.000	78.000.000	78.000.000	74.405.000	3.595.000

Qua kiểm tra tình hình thu, chi tiền bán hồ sơ mời thầu trong 5 năm, nhìn chung BQL đã phản ánh đầy đủ vào sổ sách các khoản thu - chi liên quan đến bán hồ sơ mời thầu.

Đối với nguồn bán hồ sơ mời thầu năm 2014 và năm 2015, BQL đã chi sai mục đích (chi cho công tác xét thầu) số tiền 37.863.800 đồng; một số khoản chi chứng từ không đầy đủ (không có Quyết định phê duyệt hội đồng mở thầu) số tiền 14.420.000 đồng; không thực hiện trích nộp thuế VAT và thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 15033/BCT-ĐT ngày 07/11/2011 của Bộ tài chính với số tiền thuế chưa nộp là: 4.060.000 đồng (Năm 2014 là 880.000 đồng và năm 2015 là 3.180.000 đồng); tuy nhiên số tiền thuế chưa trích nộp năm 2014 và năm 2015 đã được BQL gộp vào số tiền còn lại và nộp trả NSNN. Đề nghị BQL chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Đối với nguồn bán hồ sơ mời thầu năm 2016, năm 2017 và năm 2018 phục vụ công tác cơ bản đúng quy định, các khoản chi có chứng từ đầy đủ. Riêng đối với phần chi vượt dự toán được phê duyệt số tiền 11.919.000 đồng (năm 2017 là 8.324.000 đồng và năm 2018 là 3.595.000 đồng) đề nghị BQL chấn chỉnh, rút kinh nghiệm. Phần kinh phí bán hồ sơ mời thầu còn lại sau khi nộp thuế và sử dụng năm 2016, năm 2017 và năm 2018 BQL đã nộp trả NSNN theo đúng quy định.

3. Công tác quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

- Qua kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng từ năm 2013 đến năm 2018 cho thấy Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Duy Xuyên về cơ bản đã thực hiện việc chi tiêu cơ bản đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 và Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Tuy nhiên, sử dụng các nguồn kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng từ năm 2013 đến năm 2018 vẫn còn tồn tại các sai phạm như: Chi tiền hỗ trợ cho công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch từ nguồn thẩm tra quyết toán trích lại chưa đúng đối tượng quy định, chi thanh toán không đúng đối tượng với tổng số tiền 190.300.000 đồng. Trách nhiệm thuộc về phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Duy Xuyên.

C. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư XDCB từ năm 2013 đến năm 2018 tại UBND huyện Duy Xuyên cơ bản đã thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước; Nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh; Nghị quyết của Hội đồng nhân huyện và các văn bản hướng dẫn liên quan khác. UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng kịp thời các văn bản trong lĩnh vực đầu tư xây dựng đúng về quy trình, trình tự thủ tục; qua đó, phát huy được tính tích cực trong công tác quản lý điều hành ngân sách, điều hành vốn đầu tư XDCB, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế- xã hội. Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản được quản lý, điều hành chặt chẽ; công tác phân bổ kế hoạch vốn đảm bảo nguyên tắc, cơ chế phân bổ vốn; kiểm soát danh mục các công trình khởi công mới, ưu tiên thanh toán khối lượng và dự án chuyển tiếp, hạn chế việc đầu tư dàn trải; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm, cấp thiết và trả nợ đọng XDCB theo phương án được phê duyệt.

Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, điều hành, sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư XDCB trên địa bàn huyện còn một số tồn tại như sau:

- UBND huyện chưa thực hiện đúng chủ trương về xử lý nợ đọng tại Chỉ thị 1792/CT-TTg, Chỉ thị 27/CT-TTg và Chỉ thị 14/CT-TTg, đề nghị UBND huyện cân đối khoản nợ từ các nguồn vốn NS để trả nợ cuối năm 2018 dứt điểm trong năm 2019 theo phương án trả nợ.

- UBND huyện cần quan tâm hơn nữa trong công tác chỉ đạo các chủ đầu tư, BQL thực hiện nghiêm việc lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư tháng, quý, năm và kết thúc đầu tư dự án theo quy định.

- Địa phương chưa có giải pháp tích cực, kiên quyết đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình; còn một số dự án, công trình đều chậm tiến độ, các chủ đầu tư và BQL không thực hiện nghiêm phạt tiến độ theo quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ, thiếu sâu sát đã để các chủ đầu tư lựa chọn các đơn vị tư vấn thiết kế - dự toán có năng lực hạn chế nên công tác lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật, lập thiết kế - bản vẽ thi công- dự toán còn sai sót.

- Công tác lập thiết kế bản vẽ thi công- dự toán thiếu chuẩn xác, còn nhiều công trình, dự án tính thừa, thiếu khối lượng, sai định mức, sai đơn giá nhưng quá trình thẩm tra, thẩm định, phê duyệt không phát hiện để cắt giảm giá trị dự toán theo quy định.

- BQL chưa tham mưu UBND huyện trong việc tổ chức thực hiện việc rà soát, điều chỉnh việc sử dụng định mức không hợp lý để giảm chi phí đầu tư của công trình kè chống sạt lở bờ sông Bà Rén phía đông cầu chìm.

- BQL chưa tham mưu UBND huyện thu hồi tạm ứng của các đơn vị thi công sau khi quyết toán vốn đầu tư hoàn thành phê duyệt giá trị xây lắp thấp hơn giá trị đã thanh toán; cụ thể:

+ Công trình tuyến đường ĐH6: giá trị phải thu hồi của Công ty CP xây dựng và Thương mại 591 số tiền: 328.592.000 đồng.

+ Công trình Cầu Trường Giang: giá trị phải thu hồi của Liên danh Công ty CP cơ khí và xây dựng công trình 623 và Công ty TNHH Tân Bình: 805.516.000 đồng và phòng Tài chính - kế hoạch: 14.440.000 đồng (lệ phí thẩm định dự toán điều chỉnh, bổ sung - không có trong giá trị quyết toán được phê duyệt)

- BQL sử dụng sai mục đích nguồn kinh phí quản lý dự án; chưa đơn đốc thực hiện thu hồi tạm ứng của một số nhân viên quản lý dự án tạm ứng thực hiện nhiệm vụ, để nợ tạm ứng kéo dài qua nhiều năm; một số kinh phí đã hết nhiệm vụ chi không thực hiện các thủ tục nộp trả về ngân sách.

- BQL sử dụng nguồn kinh phí bán hồ sơ mời thầu chi hỗ trợ không đúng, chi vượt dự toán được phê duyệt, không thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nguồn kinh phí bán hồ sơ mời thầu theo quy định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chưa tham mưu tốt UBND huyện trong công tác thẩm tra phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình tuyến đường ĐH7, không phát hiện việc cân đối khối lượng đất đào và đất đắp phù hợp, việc áp dụng định mức không đúng, công việc xây lắp trong dự toán không phù hợp với thiết kế, tiêu chuẩn... đã làm tăng giá trị dự toán.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chưa tham mưu tốt trong công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đã để xảy ra sai sót của một số công trình, dự án; nhất là công trình tuyến đường ĐH7 chưa phát hiện kịp thời việc cân đối khối lượng đất đào và đất đắp phù hợp, việc áp dụng định mức không đúng... đã làm tăng giá trị quyết toán công trình

- Phòng Tài chính - Kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí thẩm tra quyết toán chi hỗ trợ một số đối tượng không đúng quy định.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Xử lý hành chính

1. Đối với UBND huyện Duy Xuyên

- Thực hiện nghiêm, đúng chủ trương về xử lý nợ đọng theo các văn bản Nhà nước quy định và có kế hoạch cân đối khoản nợ từ các nguồn vốn NS để trả nợ dứt điểm theo phương án trả nợ, không làm phát sinh nợ mới trong đầu tư XDCB.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư và BQL các dự án đầu tư xây dựng nghiêm túc báo cáo đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ và Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chỉ đạo các phòng chức năng của huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các chủ đầu tư trong việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, nhằm phát hiện những sai sót để chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo thực hiện đúng quy định nhà nước.

- Chỉ đạo các Chủ đầu tư và BQL các dự án đầu tư xây dựng huyện thực hiện nghiêm tiến độ thi công các dự án, công trình theo kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt và tiến độ thi công xây dựng được thương thảo trong hợp đồng xây dựng nhằm giảm chi phí xây dựng, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án, công trình.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, yêu cầu các chủ đầu tư, Ban Quản lý thực hiện nghiêm công tác báo cáo đánh giá đầu tư theo quy định; các dự án, công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng phải hoàn thành dứt điểm việc quyết toán, tuyệt đối không để xảy ra việc chậm quyết toán quá 6 tháng từ khi nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình và có biện pháp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với các chủ đầu tư, Ban Quản lý chậm quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo quy định và nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí thẩm tra quyết toán sai đối tượng.

- Chỉ đạo các Chủ đầu tư và BQL các dự án đầu tư xây dựng huyện nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng, lựa chọn các đơn vị tư vấn thiết kế - dự toán có năng lực để thực hiện tốt công tác lập, thẩm tra và phê duyệt thiết kế - dự toán nhằm hạn chế sai sót.

- Chỉ đạo BQL có biện pháp thu hồi nợ tạm ứng kéo dài qua nhiều năm của Liên danh Công ty CP cơ khí và xây dựng công trình 623 và Công ty TNHH Tân Bình (Công trình Cầu Trường Giang) số tiền: 805.516.000 đồng nộp vào NSNN huyện.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư và BQL các dự án đầu tư xây dựng huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác thuê đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công- dự toán thiếu chuẩn xác, còn một số công trình, dự án tính thừa, thiếu khối lượng, sai định mức, sai đơn giá.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư và BQL các dự án đầu tư xây dựng huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc nghiệm thu, thanh quyết toán một số hạng mục công trình chưa đúng thực tế thi công; quản lý sử dụng chi phí Ban quản lý, chi phí bán hồ sơ mời thầu chưa đúng quy định.

- Chỉ đạo BQL tổ chức thu hồi các khoản tạm ứng nộp về NS huyện và nộp về kinh phí quản lý dự án của BQL như Kết luận thanh tra đã nêu.
- Chỉ đạo các chủ đầu tư và BQL các dự án đầu tư xây dựng được thanh tra tổ chức thực hiện các kết luận kiến nghị xử lý của Kết luận thanh tra.

2. Đối với BQL dự án đầu tư XDCB huyện Duy Xuyên

- Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng, lựa chọn các đơn vị tư vấn thiết kế có năng lực để thực hiện tốt công tác lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật, thiết kế - dự toán nhằm hạn chế sai sót. Có biện pháp khắc phục ngay những sai sót, tồn tại trong quản lý sử dụng vốn đầu tư. Xác định trách nhiệm trong công tác lập thiết kế - dự toán, nghiệm thu khối lượng sai theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai sót.
- Có giải pháp tích cực, kiên quyết đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư; nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng khối lượng thiết kế, thực tế thi công; thực hiện nghiêm tiến độ thi công các dự án, công trình theo kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt; tiến độ thi công được thương thảo trong hợp đồng xây dựng.
- Có biện pháp thu hồi nợ tạm ứng kéo dài qua nhiều năm của Liên danh Công ty CP cơ khí và xây dựng công trình 623 và Công ty TNHH Tân Bình (Công trình Cầu Trường Giang) số tiền: 805.516.000 đồng, xử lý nộp vào NSNN huyện; thu hồi tạm ứng của các cá nhân ứng thực hiện nhiệm vụ nhưng đến nay chưa lập thủ tục thanh toán và kinh phí hết nhiệm vụ chi nộp về kinh phí quản lý dự án của BQL như Kết luận thanh tra đã nêu.
- Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu thuê đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công- dự toán của một số công trình thiếu chính xác; còn một số công trình công trình, dự án tính thừa khối lượng, sai định mức, sai đơn giá.
- Kiểm điểm rút kinh nghiệm các sai sót trong việc quản lý sử dụng chi phí Ban quản lý, chi phí bán hồ sơ mời thầu như Kết luận thanh tra đã nêu.
- Có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị có sai phạm trong công tác thực hiện đầu tư nộp tiền sai phạm vào NSNN theo Kết luận thanh tra.

3. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Duy Xuyên

- Tham mưu UBND huyện thực hiện đúng các quy định về đầu tư công và các quy định về kế hoạch vốn đầu tư XDCB; kiểm tra, rà soát việc bố trí vốn cho các dự án đầu tư đã có chủ trương đầu tư và kế hoạch vốn; ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng XDCB theo phương án đã được phê duyệt.
- Tham mưu UBND huyện yêu cầu các chủ đầu tư, Ban Quản lý nghiêm túc báo cáo đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ và Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch - Đầu tư về giám sát và đánh giá dự án đầu tư.
- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch vốn đối với các chủ đầu tư, Ban Quản lý trong việc thực hiện đầu tư xây dựng; nhằm phát hiện việc chậm giải ngân, giải ngân không đúng nội dung kế hoạch vốn để chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo thực hiện đúng quy định nhà nước.

- Tham mưu UBND huyện yêu cầu các chủ đầu tư, Ban Quản lý lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành; thẩm tra và trình phê duyệt đúng thời gian quy định; rà soát lại những dự án chậm lập báo cáo quyết toán, đề xuất xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng theo quy định.

- Nộp trả NS huyện tiền lệ phí thẩm định dự toán điều chỉnh, bổ sung - không có trong giá trị quyết toán được phê duyệt của công trình Cầu Trường Giang: 14.440.000 đồng.

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm các sai sót trong việc tham mưu UBND huyện trong việc thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án, công trình và việc sử dụng kinh phí thẩm tra quyết toán như Kết luận thanh tra đã nêu.

5. Đối với Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Giáo dục - Đào tạo, các xã: Duy Trinh, Duy Phú, Duy Vinh, Duy Thành.

- Tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư trong công tác quản lý vốn đầu tư từ nguồn NSNN.

- Chấn chỉnh và rút kinh nghiệm trong công tác nghiệm thu khối lượng không đúng với thực tế thi công của dự án, công trình đã nêu ở trên.

- Đôn đốc các đơn vị thi công có sai phạm trong công tác thực hiện đầu tư nộp tiền sai phạm vào NSNN.

6. Đối với đơn vị tư vấn thiết kế - dự toán, tư vấn giám sát

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công- dự toán thiếu chính xác, còn một số công trình, dự án tính thừa, thiếu khối lượng, sai định mức, sai đơn giá.

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc giám sát một số công trình đã xác nhận khối lượng không đúng với thực tế thi công, để đơn vị thi công lập hồ sơ quyết toán không đúng với thực tế thi công.

7. Đối với các đơn vị thi công

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc lập hồ sơ quyết toán các dự án, công trình không đúng với thực tế thi công.

- Có trách nhiệm nộp tiền sai phạm trong việc lập thanh toán khối lượng XD CB hoàn thành không đúng với thực tế thi công như Kết luận thanh tra đã nêu.

II. Xử lý kinh tế

Tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra: 3.728.062.000 đồng (*Ba tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, không trăm sáu mươi hai ngàn đồng*) (Chi tiết kèm theo phụ lục số 04), cụ thể như sau:

1. Chấn chỉnh số tiền: 283.502.000.000 đồng; cụ thể: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng: 81.283.000 (gồm: Sử dụng sai mục đích nguồn kinh phí quản lý dự án: 29.000.000 đồng, Chi sai mục đích, chi hỗ trợ không đúng đối tượng, vượt dự toán: 64.202.000 đồng); Phòng Tài chính- Kế hoạch: 190.300.000 đồng (thanh toán kinh phí thẩm tra quyết toán không đúng đối tượng).

2. Thu hồi nộp NSNN huyện: 894.956.000 đồng, gồm:

- Chưa thu hồi tạm ứng quỹ tiền mặt của nguồn kinh phí quản lý dự án: 75.000.000 đồng.

- Tạm ứng vốn đầu tư chưa thu hồi của Công trình cầu Trường Giang (Liên danh Công ty CP cơ khí và xây dựng công trình 623 và Công ty TNHH Tân Bình): 805.516.000 đồng;

- Lệ phí thẩm định dự toán điều chỉnh, bổ sung - không có trong giá trị quyết toán được phê duyệt của công trình Cầu Trường Giang (Phòng Tài chính- Kế hoạch): 14.440.00 đồng.

3. Thu hồi nộp về kinh phí chi phí BQL: 92.313.000 đồng (Chưa thu hồi tạm ứng quỹ tiền mặt của nguồn kinh phí quản lý dự án)

4. Thu hồi nộp vào NSNN tỉnh, tổng số tiền: 1.969.753.000 đồng (Một tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi ba ngàn) gồm các công trình sau:

4.1. Kinh phí hết nhiệm vụ chi: 78.542.402 đồng (nguồn kinh phí quản lý dự án)

4.2. Tạm ứng vốn đầu tư chưa thu hồi của công trình đường DH6 (Công ty CP xây dựng và Thương mại 591): 328.592.000 đồng

4.3. Thanh toán giá trị khối lượng XD/CB hoàn thành sai định mức, đơn giá, khối lượng: 1.562.619.000 đồng; gồm các đơn vị sau:

- Công ty CP 6.3 chi nhánh tại Quảng Nam (thi công Công trình Hạ tầng làng cơ sở Đông Yên) số tiền: 66.827.000 đồng.

- Công ty CP Đại Lộc Phát (thi công Công trình Tuyến đường DH7.DX CCN Tây An đi Nông Bô, lý trình: Km2 +430,25 – Km3+596,9) số tiền: 63.536.000 đồng.

- Công ty CP Tân Tiến Chu Lai (thi công Công trình Trường tiểu học Duy Trinh) số tiền: 20.023.000 đồng.

- Công ty TNHH ĐTPT Tư vấn công trình xây dựng DCO (thi công Công trình Cầu Đồng Voi Đội 7) số tiền: 19.615.000 đồng.

- Công ty TNHH MTV Nguyễn Phan Khang (thi công 03 công trình: Trường Mẫu giáo Duy Trung - Hạng mục Nhà lớp học 3 phòng: 29.208.000 đồng; Trường tiểu học Duy Trung: 47.466.000 đồng; Nhà văn hóa xã Duy Thành: 51.427.000 đồng) số tiền: 128.102.000 đồng.

- Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại Cơ điện Công nghiệp (thi công 02 công trình: Trường Tiểu học số 2 Duy Sơn: 13.923.000 đồng; Trường Tiểu học số 2 Duy Nghĩa: 10.857.000 đồng) số tiền: 24.781.000 đồng.

- Công ty TNHH Nhật Anh (thi công 05 công trình: Khu TĐC Duy Hải, hạng mục: Đường nối từ cầu Cửa Đại đến nhà máy công ty dệt may Tấn Minh: 24.300.000 đồng; Trạm y tế xã Duy Châu: 42.387.000 đồng; Trường Mẫu giáo Duy Phước: 12.898.000 đồng; Trường tiểu học Duy Phú: 3.840.000 đồng; Nhà văn hóa đa năng xã Duy Vinh: 12.413.000 đồng) số tiền: 95.839.000 đồng.

- Công ty TNHH Thuận Gia (thi công 02 công trình: Trường Mẫu giáo Duy Phú điểm trường thôn Mỹ Sơn: 22.255.000 đồng; Công trình Cầu Nguyễn Thành Hân: 30.534.000 đồng) số tiền: 52.789.000 đồng.

- Công ty TNHH XD&DV Trường Giang (thi công 04 công trình: Trường Mẫu giáo Duy Phước - Hạng mục Nhà lớp học 5 phòng - Khu vệ sinh: 99.556.000 đồng; Trường Tiểu học số 1 Nam Phước: 87.520.000 đồng; Công trình Trường tiểu học số 3 Nam Phước: 49.800.000 đồng; Nâng cấp trường mẫu giáo Duy Phước giai đoạn 2: 43.180.000 đồng) số tiền: 285.000.000 đồng.

- Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Tân Chiêm Sơn (thi công công trình Trường Mẫu giáo Duy Hòa điểm trường thôn Hòa Lạc) số tiền 15.313.000 đồng.

- Công ty TNHH XD&KĐTH Việt Linh (thi công 06 công trình: Khu Tưởng niệm các Anh hùng Liệt Sỹ huyện: 15.467.000 đồng; Trường THCS Quang Trung: 10.051.000 đồng; Trạm Y tế Nam Phước: 14.976.000 đồng; Trường TH Duy Thành điểm trường thôn Vân Quật: 16.839.000 đồng; Nghĩa trang liệt sỹ xã Duy Hòa: 46.918.000 đồng; Nhà văn hóa xã Duy Hòa: 31.144.000 đồng) số tiền: 135.396.000 đồng.

- Công ty TNHH XD&DV Mỹ Sơn (thi công công trình Hạ tầng khu công nghiệp tây An: Hạng mục nền mặt đường- tuyến đường G7-G23) số tiền: 78.612.000 đồng.

- Công ty CP Xây dựng Phát triển Công nghệ Thanh Quảng (thi công Công trình Kè chống sạt lở bờ sông Bà Rén phía Đông cầu chìm) số tiền: 581.728.000 đồng [(giá trị hợp đồng xây dựng: 27.090.000.000 đồng; giá trị quyết toán niên độ ngân sách năm 2018 theo Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ tài chính: 14.738.159.000 đồng; giá trị lập dự toán sai định mức, sai tỷ lệ nhân công và máy, sai chi phí trượt giá: 1.069.266.000 đồng; giá trị thu hồi: 14.738.159.000đồng/ 27.090.000.000đồng x 1.069.266.000 đồng= 581.728.000 đồng)]

5. Giảm trừ giá trị công trình khi quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Kè chống sạt lở bờ sông Bà Rén phía đông cầu chìm (Công ty cổ phần xây dựng phát triển công nghệ Thanh Quảng): 487.538.000 đồng,

Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên, các chủ đầu tư và Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Duy Xuyên có trách nhiệm đôn đốc thu hồi tất cả các khoản tiền sai phạm nêu trên nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước Quảng Nam trước ngày 30/7/2019.

Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Quảng Nam:

Số: 3949.0.1061511 Tại - Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

* Giao Phòng Nghiệp vụ 5 (thuộc Thanh tra tỉnh) theo dõi việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, Quyết định xử lý Kết luận thanh tra. Đồng thời, đôn đốc việc thực hiện Quyết định xử lý Kết luận thanh tra, nhắc nhở hoặc đưa ra các biện pháp việc thực hiện Quyết định xử lý Kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra, cơ quan quản lý đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư XDCB từ năm 2013 đến năm 2018 tại UBND huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thanh tra tỉnh Quảng Nam yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản) về Thanh tra tỉnh Quảng Nam trước ngày 30/6/2019.

Nơi nhận:

- TTCP, Cục II - TTCP (b/cáo);
- UBKT Tỉnh ủy (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (theo dõi);
- UBND huyện Duy Xuyên (t/hiện);
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (t/hiện);
- BQL các DABT XD huyện (t/hiện);
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện (t/hiện);
- Phòng Giáo dục - Đào tạo (t/hiện);
- Lưu: VT, ĐTT, NV2, NV5.

CHÁNH THANH TRA



Trần Minh Thái

**TỔNG HỢP SAI PHẠM THANH TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
NGUỒN KINH PHÍ XDCB NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2018 TẠI HUYỆN DUY XUYỀN**

Phụ lục số 01

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung sai phạm	Đơn vị sai phạm	Tổng số sai phạm	Chấn chỉnh	Thu hồi nộp NSNN	Thu hồi nộp NS huyện	Thu hồi nộp kinh phí BQL	Giảm trừ quyết toán	Giảm trừ dự toán năm sau
A	CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC NGUỒN KINH PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN		1.677.905.402	283.502.000	407.134.402	894.956.000	92.313.000	-	-
I	Nguồn kinh phí quản lý dự án		274.855.402	29.000.000	78.542.402	75.000.000	92.313.000	-	-
1	Sử dụng sai mục đích nguồn kinh phí	Ban Quản lý các DABTXD huyện Duy Xuyên	29.000.000	29.000.000					
2	Chưa thu hồi tạm ứng quỹ tiền mặt		167.313.000			75.000.000	92.313.000		
3	Kinh phí hết nhiệm vụ chi		78.542.402		78.542.402				
II	Nguồn kinh phí bán hồ sơ mời thầu		64.202.000	64.202.000					
1	Chỉ sai mục đích (chỉ xét thầu)	Ban Quản lý các DABTXD huyện Duy Xuyên	37.863.000	37.863.000					
2	Chỉ hỗ trợ hội đồng mở thầu (không có QĐ phê duyệt hội đồng mở thầu)		14.420.000	14.420.000					
3	Chỉ vượt dự toán được phê duyệt		11.919.000	11.919.000					
III	Công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thẩm tra quyết toán		190.300.000	190.300.000					
1	Thanh toán không đúng đối tượng trực tiếp tham gia thẩm định	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Duy Xuyên	190.300.000	190.300.000					
IV	Thu hồi tạm ứng vốn đầu tư		1.148.548.000	0	328.592.000	819.956.000			
	Công trình tuyến đường ĐH6	Công ty CP xây dựng và Thương mại 591	328.592.000		328.592.000				

	Công trình Cầu Trường Giang:	Liên danh Công ty CP cơ khí và xây dựng công trình 623 và Công ty TNHH Tân Bình	805.516.000			805.516.000			
	Công trình Cầu Trường Giang:	Phòng Tài chính - kế hoạch	14.440.000			14.440.000			
B	THANH TOÁN GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG XDCB HOÀN THÀNH SAI ĐƠN GIÁ, SAI KHỐI LƯỢNG		2.050.157.269		1.562.619.269	0	0	487.538.000	0
1	Trụ sở làm việc HEND và UBND huyện Duy Xuyên - HM: Trang trí nội thất	Công ty Cổ phần Đầu tư - Tư vấn Kiến trúc Ánh Việt	Không có sai phạm		0				
2	Công trình Hạ tầng làng tư tâm Đông Yên	Công ty CP 6.3 chi nhánh tại Quảng Nam	66.827.000		66.827.000				
3	Công trình Tuyến đường DH7.DX (CCN Tây An đi Nông Bô), lý trình: Km2 +430,25 – Km3+596,9	Công ty CP Đại Lộc Phát	63.536.593		63.536.593				
4	Công trình Trường tiểu học Duy Trinh	Công ty CP Tân Tiến Chu Lai	20.023.000		20.023.000				
5	Kè chống sạt lở bờ sông Bà Rén phía Đông cầu chìm	Công ty CP xây dựng phát triển công nghệ Thanh Quảng	1.069.266.000		581.728.000			487.538.000	
6	Cầu Đồng Voi Đội 7	Công ty TNHH ĐTPPT tư vấn công trình xây dựng DCO	19.615.452		19.615.452				
7	Trường Mẫu giáo Duy Trung huyện Duy Xuyên - Hạng mục Nhà lớp học 3 phòng	Công ty TNHH MTV Nguyễn Phan Khang	29.208.671		29.208.671				
8	Trường tiểu học Duy Trung		47.466.000		47.466.000				
9	Nhà văn hóa xã Duy Thành		51.427.000		51.427.000				
10	Trường Tiểu học số 2 Duy Sơn, hạng mục: Nâng cấp nhà lớp học 08 phòng 02 tầng	Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng Cơ Điện Công Nghiệp	13.923.000		13.923.000				
11	Trường Tiểu học số 2 Duy Nghĩa xã Duy Nghĩa huyện Duy Xuyên - HM: Nâng cấp nhà lớp học 8 phòng 2 tầng		10.857.991		10.857.991				

12	Khu TĐC Duy Hải, hạng mục: Đường nối từ cầu Cửa Đại đến nhà máy công ty dệt may Tấn Minh	Công ty TNHH Nhật Anh	24.300.049		24.300.049				
13	Trạm y tế xã Duy Châu		42.387.000		42.387.000				
14	Trường Mẫu giáo Duy Phước huyện Duy Xuyên - Hạng mục Nhà lớp học 4 phòng - Khu vệ sinh san nền - Kè chắn - tường rào		12.898.153		12.898.153				
15	Trường tiểu học Duy Phú (Điểm trường thôn Mỹ Sơn - HM Nâng cấp -Nhà lớp học 6 phòng	Công ty TNHH Nhật Anh	3.840.574		3.840.574				
16	Nhà văn hóa đa năng xã Duy Vinh, Hạng mục: phòng làm việc, hội trường và các hạng mục phụ trợ		12.413.393		12.413.393				
17	Trường Mẫu giáo Duy Phú (điểm trường thôn Mỹ Sơn), hạng mục: Nâng cấp nhà lớp học 04 phòng và các hạng mục phụ trợ	Công ty TNHH Thuận Gia (Thôn Lĩnh Thượng, TT.Đông Phú, Quế Sơn, Quảng Nam)	22.255.000		22.255.000				
18	Công trình Cầu Nguyễn Thành Hân		30.534.000		30.534.000				
19	Trường Mẫu giáo Duy Phước huyện Duy Xuyên - Hạng mục Nhà lớp học 5 phòng - Khu vệ sinh	Công ty TNHH XD&DV Trường Giang	99.556.754		99.556.754				
20	Trường Tiểu học số 1 Nam Phước		87.520.395		87.520.395				
21	Công trình Trường tiểu học số 3 Nam Phước		49.800.000		49.800.000				
22	Nâng cấp trường mẫu giáo Duy Phước (giai đoạn 2)		43.180.000		43.180.000				
23	Trường Mẫu giáo Duy Hòa (Điểm trường thôn Hòa Lạc) . Hạng mục Nhà lớp học 3 phòng và các hạng mục phụ trợ	Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Tân Chiêm Sơn	15.313.319		15.313.319				

24	Khu Tưởng niệm các Anh hùng Liệt Sĩ huyện Duy Xuyên - Hạng mục Nhà trưng bày các hiện vật chiến tranh	Công ty TNHH Xây dựng và KDTH Việt Linh	15.467.161		15.467.161				
25	Trường THCS Quang Trung huyện Duy Xuyên - Hạng mục Nhà lớp học và phục vụ học tập 2 tầng		10.051.744		10.051.744				
26	Trạm Y tế Nam Phước. HM: Khối HCSN - San nền - Tường rào - Kê đá- Cổng ngõ - Sân Bê tông- bồn hoa		14.976.020		14.976.020				
27	Trường TH Duy Thành (điểm trường thôn Văn Quật); Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng, 02 tầng và các hạng mục phụ trợ		16.839.000		16.839.000				
28	Nghĩa trang liệt sỹ xã Duy Hòa. Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp tượng đài, tường rào - cổng ngõ, sân - đường nội bộ, cây xanh và đường ngoại vi - mương thoát nước		46.918.000		46.918.000				
30	Nhà văn hóa xã Duy Hòa		31.144.000		31.144.000				
31	Hạ tầng khu công nghiệp tây An: Hạng mục nền mặt đường- tuyến đường G7-G23	Công ty TNHH XD&DV Mỹ Sơn	78.612.000		78.612.000				
TỔNG CỘNG (A+B)			3.728.062.671	283.502.000	1.969.753.671	894.956.000	92.313.000	487.538.000	0

LẬP BIỂU

Nguyễn Văn Anh

Nguyễn Văn Anh



CHÁNH THANH TRA

Trần Minh Thái